

Số: 6884 /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2018**

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 như đã nêu tại Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 09/7/2018, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 như sau:

#### **1) Nguyên tắc điều chỉnh**

- Bố trí vốn cho danh mục dự án thuộc kế hoạch trung hạn, gồm: dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017; dự án đang thực hiện đã có khối lượng hoàn thành còn thiếu vốn thanh toán, dự án trọng điểm còn thiếu vốn thực hiện, dự án được tiếp tục bố trí vốn trong năm 2018 theo Nghị quyết của Chính phủ; dự án khởi công mới bổ sung thực hiện trong năm 2018; đối ứng vốn ODA và vốn ngân sách Trung ương cho dự án khởi công mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn.

- Bố trí vốn cho danh mục dự án (bao gồm hỗ trợ cho cấp huyện) chưa có trong kế hoạch trung hạn làm cơ sở phê duyệt đầu tư theo quy định, trong đó hỗ trợ cho cấp huyện thực hiện dự án cấp thiết mới phát sinh theo Công văn số 5327/UBND-KT ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh, tương ứng với mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Thực hiện điều chỉnh đối với nguồn vốn ngân sách địa phương trong năm 2018, riêng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ do cấp tỉnh quản lý theo hướng dẫn Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nguồn vốn ngân sách phân cấp cho cấp huyện do cấp huyện chủ động điều chỉnh để giải ngân được hết vốn kế hoạch năm 2018.

#### **2) Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2018**

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý chưa phân bổ đầu năm 2018 là 96,2 tỷ đồng (gồm vốn XDCCB tập trung là 56,8 đồng, đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 37,4 tỷ đồng, nguồn vốn XSKT là 2 tỷ đồng):

Bố trí cho danh mục dự án thuộc kế hoạch trung hạn, gồm: dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017 là 6 tỷ đồng; dự án đang thực hiện đã có khối lượng hoàn thành còn thiếu vốn thanh toán là 21 tỷ đồng; dự án được tiếp tục bố trí vốn trong năm 2018 theo Nghị quyết của Chính phủ là 20 tỷ đồng; trả nợ quyết toán là 3 tỷ đồng; dự án khởi công mới bổ sung thực hiện trong năm 2018 là 46,2 tỷ đồng;

b) Bổ sung nguồn vốn XDCCB tập trung cấp tỉnh quản lý là 134 tỷ đồng trong năm 2018:

- Bố trí cho danh mục dự án thuộc kế hoạch trung hạn là 77,3 tỷ đồng, gồm: dự án trọng điểm còn thiếu vốn thực hiện là 42 tỷ đồng (do Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Công ty mẹ Tổng công ty Khánh Việt để chi hỗ trợ khôi phục sản xuất cho người dân bị thiệt hại theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP thay

cho nội dung trước đây là để đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh theo Thông báo số 322-TB/TU ngày 12/3/2018 của Tỉnh ủy); dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2018 thiếu vốn thực hiện là 2,6 tỷ đồng (do nguồn vốn bồi thường, giải phòng mặt bằng của dự án Xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1 không đủ); bảo trì công sở là 3 tỷ đồng; đối ứng vốn ODA và vốn ngân sách Trung ương cho dự án khởi công mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn là 29,7 tỷ đồng.

- Bố trí vốn cho danh mục dự án mới (bao gồm hỗ trợ cho cấp huyện) chưa có trong kế hoạch trung hạn là 56,7 tỷ đồng làm cơ sở phê duyệt đầu tư và triển khai thực hiện theo quy định, gồm: dự án cấp tỉnh đầu tư là 36,7 tỷ đồng; hỗ trợ cho cấp huyện thực hiện dự án cấp thiết mới phát sinh là 20 tỷ đồng (danh mục dự án sẽ được xác định cụ thể theo quy định tại Công văn số 5327/UBND-KT ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch trung hạn vào cuối năm 2018).

- Để đảm bảo khả năng cân đối trên cơ sở số thu NSNN 9 tháng năm 2018, sẽ giao bổ sung kế hoạch 134 tỷ đồng nêu trên cho các dự án thực hiện trong quý IV năm 2018 theo quy định.

c) Bổ sung nguồn thu của Công ty CP Đầu tư kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh là 34,268 tỷ đồng trong năm 2018:

Bố trí cho 02 dự án {Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và tái định cư N3 là 33,075 tỷ đồng, Công viên cuối tuyến N2 (phía biển) là 1,193 tỷ đồng) để hoàn trả tạm ứng ngân sách cấp tỉnh, được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số 174/HĐND ngày 27/6/2018.

Do có sự điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án và kế hoạch vốn đầu tư công so với Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua năm 2018, vì vậy, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh như sau:

- Ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018, trong đó phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý chưa giao đầu năm 2018 là 96,2 tỷ đồng, nguồn thu của Công ty CP Đầu tư kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh là 34,268 tỷ đồng, danh mục dự án được bổ sung kế hoạch vốn.

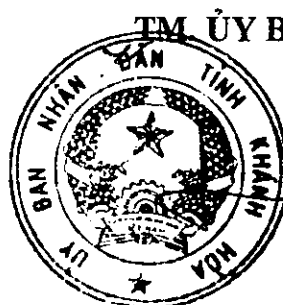
- Cho ý kiến về nguồn vốn XDCB tập trung cấp tỉnh quản lý bổ sung năm 2018 là 134 tỷ đồng và danh mục dự án đề nghị bổ sung mới vào trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, trong đó có danh mục dự án bổ sung mới (bao gồm hỗ trợ cho cấp huyện) được dự kiến bố trí 56,7 tỷ đồng để thực hiện từ nguồn vốn bổ sung trong năm 2018, làm cơ sở phê duyệt đầu tư và triển khai thực hiện theo quy định Chính phủ.

*(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2018 theo phụ lục đính kèm).*

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- HĐND Tỉnh (báo cáo);
- TT.UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- KBNN tỉnh KH;
- Lưu: VP, PH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Vinh**

**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2018**  
 (Phụ lục kèm theo Tờ trình số 888/HTT-UBND ngày 09/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Tên dự án đầu tư	Chất đầu tư	Bên đầu tư	Loại hình đầu tư	Thời gian thực hiện	Số vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2018											Chiến lược đầu tư									
							Quỹ đầu tư DABT (ĐCKTKT)				Kế hoạch năm 2018				Chiến lược đầu tư				Biên chế (tổng, phân) so với kế hoạch năm 2018								
							Tổng	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Tổng số	Vốn từ ngân sách tỉnh	Vốn từ ngân sách TW	Tổng số	Vốn từ ngân sách tỉnh	Vốn từ ngân sách TW	Tổng số		Vốn từ ngân sách tỉnh	Vốn từ ngân sách TW	Tổng số	Vốn từ ngân sách tỉnh	Vốn từ ngân sách TW				
<b>TỔNG SỐ</b>																											
1	DANH MỤC THỰC HIỆN HOẠCH TRUNG HẠN Các dự án bổ sung thanh, toán phí, đơn vào sổ đăng trườ ngày 31/12/2017						58.999	23.900	17.900	11.700	5.899	53.203	21.471	15.727	10.194	5.811	173.500	56.800	37.400	2.000	77.300	0					
1	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số Y tá	NT	2014	21800-UBND	10.500	10.500										900	900									
2	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	NT	2014-2016	319000-UBND	12.889	6.031	6.858	12.396	9.855	3.000	6.855															
3	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số Y tá	NT	2015	278000-UBND	22.306	22.306		16.880	9.230	9.230	5.899	5.811				1.300										
4	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	NT	2015-2017	319000-UBND	14.873	14.873		14.600	13.300	13.300	43.200	21.500	10.000	11.700	0	38.392	19.971	8.227	10.194	0	80.600	23.600	10.400	2.000	44.600	0
5	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	NT	2018	319000-UBND	10.385	10.385		10.200	4.000	4.000	6.200				4.694											
6	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	NT	2018	319000-UBND	11.616	11.616		11.461	3.000	3.000	7.500	7.500			5.500											
7	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2017-2019	319000-UBND	39.807	39.807		5.600	1.000	1.000	3.000	3.000			3.000											
8	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	19.214	16.714		14.644	2.300	2.300	6.000	6.000			5.971	5.971										
9	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	446.636	146.636		316.098	308.251	18.000	290.251	10.000			8.227	5.000										
10	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	29.908	29.908		28.249	6.000	6.000	5.000				5.000											
11	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	79.808	79.808		54.628	54.558	54.558																
12	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	1.418.105	1.418.105		1.117.337	1.156.803	1.156.803																
13	Bộ chỉ huy Sát Núi Kiên Giang	Số LĐ	DK	2019	319000-UBND	40.266			32.917	32.917	17.000																



Số TT	Tên dự án đầu tư	Chức năng	Mã địa điểm XD	Thời gian thực hiện (tháng, năm)	Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Lập kế toán hồ sơ đầu tư năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Chiến lược kế hoạch năm 2018 đến nay			Hiện trạng (đang, gần) so với kế hoạch năm 2018			Ghi chú						
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Nguồn sách tỉnh	TW/TPC	KL thực hiện từ đầu công trình	Tổng số Nguồn sách tỉnh	Nguồn sách TW	Vốn XD/CB	Bên tư nhân	Vốn nhà đầu tư	Tổng số	Vốn XD/CB	Bên tư nhân	Vốn nhà đầu tư	Vốn XD/CB		Bên tư nhân	Vốn nhà đầu tư				
4	Khai thác công trình phục vụ phát triển ngành nông nghiệp tại các xã của huyện Thống Nhất	UBND TS	TS	2018-2019	5.809	5.809																				
5	Hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời ngoài vùng đô thị huyện Ô Môn xã Sông Châu, huyện Kế Sách, huyện Kim Sơn	UBND KV	KV	2018-2019	4.676	4.676																				
6	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên tuyến tránh tại xã Ninh Hòa	UBND NH	NH	2018-2019	3.200	3.200																				
7	Công trình vào các Cấm công nghiệp: Đập Lấp, Đập Phố	TT	DK	2018-2019	2.575	2.575																				
8	Chiều dài cấp đường nâng cấp 10 xã đường V6	UBND VN	VN	2018-2019	1.590	1.590																				
9	Đường D30 - Kéo dài đường 22 xã đường 10 xã đường V6	BQL DABT XD các CT	NT	2018-2020	115.986																					
10	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DABT XD các CT	NT-CL	2018-2020	313.000																					
11	Giải phóng mặt bằng Kênh sửa chữa công nghiệp lập trạm tại xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa	BQL VP	NH	2018-2020	321.000																					
H.2	Hồ trợ cấp huyện đầu tư				66.697																					
(1)	Biên giới xã Ninh Hòa				5.800																					
1	Hội trường UBND xã Vạn Phước			2019	2.000																					
2	Đường Nguyễn Huệ ở Cổ Kỳ			2019	3.000																					
(2)	TM xã Ninh Hòa				21.641																					
1	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quảng, huyện Ninh Hòa			2018-2020	1.260																					
2	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quảng, huyện Ninh Hòa			2018-2020	1.260																					
3	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quảng, huyện Ninh Hòa			2018-2020	871																					
4	Tuyến đường GTNT, đèo BT/CM từ nhà ông Kiên đến nhà ông Gián, thôn Phố Hòa			2018-2020	1.200																					
5	Đường giao thông đường dân thôn Tân Bình (đoạn từ đình Giếng Đền đến nương Suối Sơn)			2018-2020	5.000																					

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chức danh tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công, hoàn thành	Số QR, ngày, tháng, năm	Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giá trị KL thực hiện từ khởi công đến 30/5/2018	Lấy kế vốn bổ trợ đến hết năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Giải ngân kế hoạch năm 2018 đến ngày 30/6/2018			Điều chỉnh (thăng, giảm) so với kế hoạch năm 2018			Ghi chú			
						TMBT	Trong đó: Ngân sách tỉnh	TW/TVC PODA		Tổng số	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách TW hỗ trợ	Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tỉnh SDP	Vốn XSKT	Trong đó: Ngân sách tỉnh chừa phần bổ sung	Vốn XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tỉnh SDP	Vốn XSKT	Vốn XDCB tập trung		Đầu tư từ nguồn thu tỉnh SDP	Vốn XSKT	Trong đó: Ngân sách tỉnh chừa phần bổ sung
6	Tuyến kênh T23 nối dài (từ giếng Bông đến Học Châm)		XH Ninh Thuận		1.100																				514/VN-UBND ngày 13/4/2018 và UBND tỉnh theo đề nghị của UBND thị xã Ninh Hòa và UBND tỉnh 961/TT-UBND ngày 04/4/2018
7	Tuyến kênh Rộc Bà Tân		XH Ninh Thuận		1.100																				
8	Tuyến kênh D1-D2 (đoạn từ Cầu Bà Thuồng đến thôn Đại Tập)		XH Ninh Thuận		450																				
9	Hà trường UBND xã		XH Ninh Thuận		1.050																				
10	Tuyến đường thuộc TDP Mỹ Trạch - đoạn từ nhà ông Nguyễn Mao đến nhà ông Nguyễn Văn Túc		Phường Ninh Hải		500																				HEND tỉnh chỉ đạo tại TB số 29/TB-HEND ngày 11/6/2018
11	Máy bơm công nông		Phường Ninh Hải		350																				Báo cáo số 66/BC-HEND ngày 08/6/2018
12	Bổ kênh cấp nước từ đập Bán Bắp Ninh Giang - Ninh Phú đoạn từ Bờ Bùn đến gần ông Bảnh		Phường Ninh Giang		2.500																				
13	Kích phục sau bão sóng Cái đoạn từ nhà ông Tô Hòa đến cây Bu dưới cầu Diên Tỉnh		XH Ninh Thuận		5.000																				
(3)	Huyện Cam Lâm		XH Ninh Thuận		12.726																				
1	Đường vào làng dân tộc thiểu số thôn Lập Định		XH Ninh Thuận		1.200																				
2	Hệ thống mương tưới ứng tại khu vực Trường Đoàn Thị Điện và Trường A. Yersin		XH Ninh Thuận		3.500																				Phó Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 358-TB/TU ngày 07/5/2018
3	Kênh mương nội đồng Đồng Giang		XH Ninh Thuận		3.000																				786/VP-UBND ngày 07/6/2018
4	Đường dọc Tân An từ nhà ông Một đến nhà bà Hà		XH Ninh Thuận		1.120																				
5	Nhà ông Nguyễn Dương đến nhà bà Đào Thị Phương		XH Ninh Thuận		986																				
6	Đường giao thông nội đồng Ông Vàng và Phú thôn Tân Thủy 1		XH Ninh Thuận		920																				
7	Cầu nông công ông Mãn thôn Vân Thủy 1		XH Ninh Thuận		2.000																				
(4)	Huyện Diên Khánh		XH Ninh Thuận		20.330																				
1	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh, mương tại xã Diên Đông		XH Ninh Thuận		2.070																				
2	Ko mại công sự lộ Suối Dầu, đoạn qua thôn Vĩnh Cát		XH Ninh Thuận		2.998																				
3	Ko mại công sự lộ Suối Dầu, đoạn qua thôn Hội Xương		XH Ninh Thuận		1.090																				Phó Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 336-TB/TU ngày 08/5/2018

STT	Tên dự án đầu tư	Mã đầu tư	Mã phân loại XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)				Lấy hồ sơ dự án đầu tư năm 2017				Kế hoạch năm 2018				Chiến lược kế hoạch năm 2018 đến ngày 30/6/2018				Biên cảnh (sơ bộ, giảm) sơ bộ kế hoạch năm 2018				Chức vụ	
					Số QR, ngày, tháng, năm	TMBT	Ngân sách tỉnh	TW bổ trợ/PC PODA	Chi phí KL được duyệt	Tổng số Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW bổ trợ	Tổng số	Vốn XDCB địa phương trung	Bản từ ngân sách SDD	Vốn XSKT	Ngân sách địa phương năm 2018	Tổng số	Vốn XDCB địa phương trung	Bản từ ngân sách SDD	Vốn XSKT	Ngân sách địa phương năm 2018	Tổng số	Vốn XDCB địa phương trung	Bản từ ngân sách SDD		Vốn XSKT
5	Buông Bôn Thủ từ		XI			1.200																				Trình bày chi đạo
6	Bưu tư xây dựng cầu Xuân Phổ 2 thuộc huyện Chuộc và (bổ sung xã Sĩ Hồ và xã Diễn Bình)		XI			7.000																				Bị thư Tỉnh ủy tại TB số 335-TB/TU ngày 06/5/2018
7	Hạng Thủ từ tại Khu dân cư dân T2		XI			987																				
8	Nhưng cấp dựng vào nghĩa trong Huyện Mỹ Sơn		XI			1.250																				HDND tỉnh chi đạo tại TB số 297/B-HDND ngày 11/6/2018
9	Buông vào khu dân cư thôn xã Sĩ Hồ		XI			1.250																				
10	Buông từ nhà tại Lạc dân xã Sĩ Hồ		XI			1.235																				
(9)	Huyện Kham Sơn		XI			9.000																				
1	Bổ sung Sĩ Hồ		XI			4.500																				Chi đạo của Địch Bình Tỉnh ủy tại TB số 306-TB/TU ngày 14/5/2018
2	Bổ sung Sĩ Hồ		XI			4.500																				

*Handwritten mark/signature*

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 6/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 6/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2018;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2018 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung nguồn vốn đầu tư công, danh mục dự án; điều chỉnh nguồn vốn bố trí cho các dự án theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giữ nguyên các nội dung khác của Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp thứ 6 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, PH.

**CHỦ TỊCH**



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2018**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2018					Điều chỉnh (tăng, giảm) so với kế hoạch năm 2018					Kế hoạch năm 2018 sau khi điều chỉnh					
			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				
				Vốn XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền SDD	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDD chuyển sang năm 2018		Vốn XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền SDD	Vốn XSKT	Nguồn thu của Cty CP Đầu tư KD Địa ốc Hưng Thịnh		Vốn XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền SDD	Vốn XSKT	Nguồn tăng thu tiền SDD chuyển sang năm 2018	Nguồn thu của Cty CP Đầu tư KD Địa ốc Hưng Thịnh
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	<b>TỔNG SỐ</b>		48.599	23.500	7.500	11.700	5.899	130.468	56.800	37.400	2.000	34.268	179.067	80.300	44.900	13.700	5.899	34.268
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2017		5.899	0	0	0	5.899	40.268	3.200	2.800	0	34.268	46.167	3.200	2.800	0	5.899	34.268
1	Bệnh viện Sản Nhi Khánh Hòa	Sở Y tế						900	900			900	900					
2	Đền thờ liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung - thành phố Nha Trang	Sở LĐ						2.300	2.300			2.300	2.300					
3	Đường số 28 - Tây Lê Hồng Phong	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	5.899				5.899	1.500		1.500			7.399		1.500		5.899	
4	Nhà khách Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên/Campuchia	BCHQST						1.300		1.300			1.300		1.300			
5	Hệ thống HTKT Khu dân cư và tái định cư N3	BQL BDD Cam Ranh						33.075			33.075		33.075					33.075
6	Công viên cuối tuyến N2 (phía biển)	BQL BDD Cam Ranh						1.193			1.193		1.193					1.193
(2)	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2018		33.200	21.500	0	11.700	0	36.000	23.600	10.400	2.000	0	69.200	45.100	10.400	13.700	0	0
1	Nhà luyện tập và thi đấu đa năng Trường TCKT Khánh Hòa	Trường TCKT	6.200			6.200		280	280				6.480	280		6.200		
2	Nhà trực và làm việc của BCH Quân sự xã, phường, thị trấn (gđ 1)	BCHQST	7.500	7.500				900		900			8.400	7.500	900			
3	Trường THCS Phan Sào Nam - HM: khối học tập, nhà đa năng, nhà hành chính, nhà xe	Phòng GDĐT Nha Trang	5.500			5.500		4.500		4.500			10.000		4.500	5.500		
4	Trường THPT Nam Diên Khánh, huyện Diên Khánh (giai đoạn 1)	Sở GD	3.000	3.000				2.000			2.000		5.000	3.000		2.000		
5	HTCN Diên Xuân, Diên Lâm	TT Nước sạch và VSMT NT	6.000	6.000				3.320	3.320				9.320	9.320				
6	Mở rộng hệ thống thông tin chỉ huy Công an tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	5.000	5.000				5.000		5.000			10.000	5.000	5.000			
7	Hệ thống thoát nước mưa khu vực Nam Hòn Khô (giai đoạn 2) - Tuyến T1	BQL PT tỉnh						10.000	10.000				10.000	10.000				
8	Hồ chứa nước Đặc Lộc	Sở NN						10.000	10.000				10.000	10.000				
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2018		7.500	0	7.500	0	0	51.200	30.000	21.200	0		58.700	30.000	28.700	0	0	0
1	Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa (giai đoạn 1)	Sở NN	7.500		7.500			5.000		5.000			12.500		12.500			
2	Ký túc xá Trường CĐ Nghề Nha Trang (giai đoạn 1)	BQL DADT XD các CT DD và CN						8.000		8.000			8.000		8.000			
3	Trạm kiểm soát biên phòng Tiên Du	BDBP						2.200		2.200			2.200		2.200			
4	Nhà dưỡng lão và an dưỡng Khánh Hòa	Sở LĐ						3.000		3.000			3.000		3.000			
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên tuyến đường mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua huyện Diên Khánh (phần 01 bên đường còn lại đối với các đoạn qua đô thị, qua khu dân cư đông đúc)	UBND DK						3.000		3.000			3.000		3.000			
6	Sửa chữa giao thông (đường tỉnh quản lý)	Sở GTVT						30.000	30.000				30.000	30.000				
(4)	Trả nợ quyết toán		2.000	2.000				3.000		3.000			5.000	2.000	3.000			

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cho ý kiến nguồn vốn cấp tỉnh bổ sung năm 2018 và danh mục dự án mới bổ sung vào trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2018 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí sơ bộ về nguồn vốn đầu tư công cấp tỉnh bổ sung năm 2018 và danh mục dự án mới bổ sung vào trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2. Giải pháp thực hiện**

1) Danh mục dự án khởi công mới (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư), Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn thành thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định; rà soát và sắp xếp tính cấp thiết từng công trình mới của cấp huyện, tương ứng với mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định.

2) Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trước khi giao kế hoạch vốn bổ sung năm 2018 cho các dự án thực hiện trong quý IV năm 2018 theo quy định của Chính phủ.

3) Trường hợp, các dự án không đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện hết kế hoạch vốn giao từ nguồn bổ sung trong quý IV năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát điều chuyển kế hoạch vốn sang các dự án khác có nhu cầu cần đẩy nhanh tiến độ nhằm giải ngân hoàn thành trong năm 2018. Các dự

án bị điều chuyển kế hoạch vốn sẽ được bố trí trong kế hoạch năm 2019 để thực hiện theo quy định.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp thứ 6 thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, HDT, VN.

**CHỦ TỊCH**

**CHO Ý KIẾN VỀ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH BỔ SUNG NĂM 2018 VÀ DANH MỤC DỰ ÁN MỚI BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020**

*(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2017			Dự kiến vốn XDCB tập trung bổ sung năm 2018	Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách tỉnh	TW hỗ trợ/TPC P/ODA		Ngân sách tỉnh			Ngân sách TW hỗ trợ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>											<b>134.000</b>	
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THUỘC KẾ HOẠCH TRUNG HẠN</b>											<b>77.300</b>	
(1)	<b>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2018</b>											<b>44.600</b>	
1	Cải thiện Tình lộ 1B-đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tinh, thị xã Ninh Hòa	BQL VP	NH	2014-2019	159/QĐ-KKT 31/10/2012	446.636	146.636	300.000	308.251	18.000	290.251	10.000	do nguồn CPH không có
2	Đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang - Diên Khánh (Cao Bá Quát - Cầu Lùng)	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	NT-DK	2014-2018	2241/QĐ-UBND 10/9/2013; 399/QĐ-UBND 12/02/2015	1.418.105	1.418.105		1.156.803	1.156.803		32.000	do nguồn CPH không có
3	Đồn Biên phòng 364	BĐBP	NH	2015-2018	2923/QĐ-UBND 31/10/2014	40.266			32.917	17.000		2.600	vốn BTGT không đủ
(2)	<b>Các dự án khởi công mới năm 2018</b>											<b>32.700</b>	
1	Bảo trì công sở											3.000	
2	Đổi ứng vốn ODA và vốn TW sau khi được TTCP giao KH vốn											29.700	
-	Thay thế hệ thống đèn cao áp chiếu sáng công cộng tại khu vực thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh bằng công nghệ đèn Led tiết kiệm điện	UBND VN	VN	2018	1509/QĐ-UBND ngày 30/5/2018	6.239	1.239	5.000				1.200	Quy hỗ trợ tăng trưởng xanh (GGSF) tài trợ
-	Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang	BQL PT tỉnh	NT	2018-2022	3348A/QĐ-UBND 31/10/2016	1.607.510	254.522	1.352.988	11.673	11.673		18.500	TTCP chưa giao KH vốn trung hạn và KH 2018
-	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQL PT tỉnh	NT	2018-2022	782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018	759.516	151.411	608.105				10.000	TTCP chưa giao KH vốn trung hạn và KH 2018
<b>II</b>	<b>DANH MỤC ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG MỚI CHƯA CÓ TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN</b>											<b>56.700</b>	CĐT phải hoàn chỉnh thủ tục, trình HĐND tỉnh bổ sung vào KH trung hạn vào cuối năm 2018
<b>II.1</b>	<b>Cấp tỉnh đầu tư</b>											<b>36.700</b>	
1	Đầu tư trạm quan trắc môi trường không khí tự động tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	Sở TNMT	NH	2018-2019		10.017	10.017					10.000	
2	Xây dựng công trình phục vụ phát triển ngành nghề tại các xã đảo huyện Trường Sa	UBND TS	TS	2018-2019		5.809	5.809					5.400	
3	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ bệnh viện đa khoa huyện đến xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh	UBND KV	KV	2018-2019		4.676	4.676					4.300	
4	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên tuyến tránh thị xã Ninh Hòa	UBND NH	NH	2018-2019		3.200	3.200					3.000	
5	Công ra vào các Cụm công nghiệp: Đặc Lộc, Diên Phú	TT KC&XTTM	NT và DK	2018-2019		2.525	2.525					2.500	
6	Cải tạo, nâng cấp đường ngang tại Km1232+750	UBND VN	VN	2018-2019		1.590	1.590					1.500	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2017			Dự kiến vốn XDCB tập trung bổ sung năm 2018	Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách tỉnh	TW hỗ trợ/TPC/P/ODA		Ngân sách tỉnh			Ngân sách TW hỗ trợ
7	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	NT	2018-2020		115.986	115.986					sử dụng tiền SDD 22 lô bán đấu giá của Khu TĐC Vinh Thái	
8	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DADT XD các CT GT	NT-CL	2018-2020		313.000	313.000					chuyển từ BT sang đầu tư công, sử dụng tiền SDD bán đấu giá của khu Kho cảng Bình Tân	
9	Giải phóng mặt bằng Khu sản xuất công nghiệp tập trung tại xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa	BQL VP	NH	2018-2020		321.000	321.000			10.000		đang lập BC để xuất, rà soát bố trí 300 tỷ đồng trong giai đoạn 2019-2020	
IL2	Hỗ trợ cấp huyện đầu tư					68.697				20.000		Xem xét, hỗ trợ thực hiện công trình cấp thiết mới phát sinh, theo nguyên tắc các địa phương đã thực hiện phân bổ vốn phân cấp năm 2018 theo đúng QĐ của UBND tỉnh	
(1)	Huyện Vạn Ninh					5.000							
1	Hội trường UBND xã Vạn Phước		Xã Vạn Phước	2019		2.000							
2	Đường Nguyễn Huệ đi Gò Ký		Xã Vạn Phước	2019		3.000							
(2)	Thị xã Ninh Hòa					21.641							
1	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quang, tuyến mương Cầu Từ N1 thôn Phú Hòa		Xã Ninh Quang			1.260							
2	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quang, tuyến mương Cầu Từ N2 thôn Phú Hòa		Xã Ninh Quang			1.260							
3	Hệ thống thủy lợi nội đồng xã Ninh Quang, tuyến mương Cầu Từ N3 thôn Phú Hòa		Xã Ninh Quang			871							
4	Tuyến đường GTNT, đoạn BTXM từ nhà ông Kiên đến nhà ông-Giáo, thôn Phú Hòa		Xã Ninh Quang			1.200							
5	Đường giao thông chính đến thôn Tân Bình (đoạn từ đình Giồng Đền đến mương Suối Sâu)		Xã Ninh Bình			5.000							
6	Tuyến kênh T23 nội dài (từ giồng làng đến Hóc Chòi)		Xã Ninh Thân			1.100							
7	Tuyến kênh Rộc Bà Tám		Xã Ninh Thân			1.100							
8	Tuyến kênh D1-D2 (đoạn từ Cầu Bà Thang đến thôn Đại Tập)		Xã Ninh Thân			450							
9	Hội trường UBND xã		Xã Ninh Phụng			1.050							
0	Tuyến đường thuộc TDP Mỹ Trạch - đoạn từ nhà ông Nguyễn Mạo đến nhà ông Nguyễn Văn Tốt		Phường Ninh Hà			500							
1	Xây dựng công phường		Phường Ninh Hà			350							
2	Bờ kênh cấp nước từ đập Bến Bắp Ninh Giang - Ninh Phú đoạn từ Bờ Bạt đến gần ông Bạt		Phường Ninh Giang			2.500							

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2017			Dự kiến vốn XDCB tập trung bổ sung năm 2018	Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách tỉnh	TW hỗ trợ/TPC/P/ODA		Ngân sách tỉnh			Ngân sách TW hỗ trợ
13	Khắc phục sau bão bờ sông Cái đoạn từ nhà ông Tô Hứa đến cây Bu dưới cầu Diêm Tịnh		Xã Ninh Phụng			5.000							
(3)	<b>Huyện Cam Lâm</b>					<b>12.726</b>							
1	Đường vào làng dân tộc thiểu số thôn Lập Định		Xã Suối Cát			1.200							
2	Hệ thống mương tiêu úng tại khu vực Trường Đoàn Thị Điểm và Trường A. Yersin		Xã Suối Cát			3.500							
3	Kênh mương nội đồng Đồng Giếng		Xã Cam Hiệp Nam			3.000							
4	Đường dọc Tân An từ nhà ông Một đến nhà bà Hà		Xã Cam An Bắc			1.120							
5	Đường ngang số 1 Tân An từ nhà ông Nguyễn Dương đến nhà bà Đào Thị Phương		Xã Cam Phước Tây			986							
6	Đường giao thông nội đồng ông Vồng Và Pâu thôn Tân Thủy 1		Xã Cam Phước Tây			920							
7	Cầu Nùng đồng ông Mãn thôn Văn Thủy 1		Xã Cam Phước Tây			2.000							
(4)	<b>Huyện Diên Khánh</b>					<b>20.330</b>							
1	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh, mương sạt lở xã Diên Đồng		Xã Diên Đồng			2.070							
2	Kè mái chống sạt lở Suối Dầu, đoạn qua thôn Vĩnh Cát		Xã Suối Hiệp			2.998							
3	Kè mái chống sạt lở Suối Dầu, đoạn qua thôn Hội Xương		Xã Suối Hiệp			1.090							
4	Đường vào khu sản xuất nông nghiệp Ruộng Gò		Xã Diên Hòa			1.250							
5	Đường Dinh Thái từ		Xã Diên Hòa			1.200							
6	Đầu tư, xây dựng cầu Xuân Phú 2 thuộc tuyến đường liên xã (nối liền xã Suối Tiên và xã Diên Bình)		Xã Suối Tiên, xã Diên Bình			7.000							
7	Mương thoát lũ tại Khu dân cư thôn Tây 1		Xã Diên Sơn			987							
8	Nâng cấp đường vào nghĩa trang Hòn Một lớn		Xã Diên Sơn			1.250							
9	Đường vào khu sản xuất thôn Lỗ Gia		Xã Suối Tiên			1.250							
10	Đường từ nhà bà Lan đến nghĩa trang Ba Làng		Xã Suối Hiên			1.235							
(5)	<b>Huyện Khánh Sơn</b>					<b>9.000</b>							
1	Đập dâng Suối Cối		Xã Sơn Lâm			4.500							
2	Đập dâng Suối Ngựa		Xã Sơn Lâm			4.500							